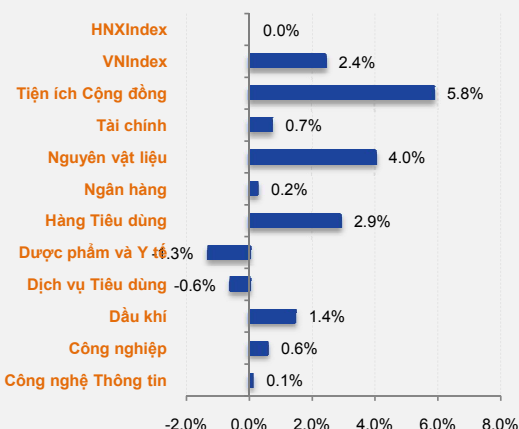


BẢN TIN TUẦN

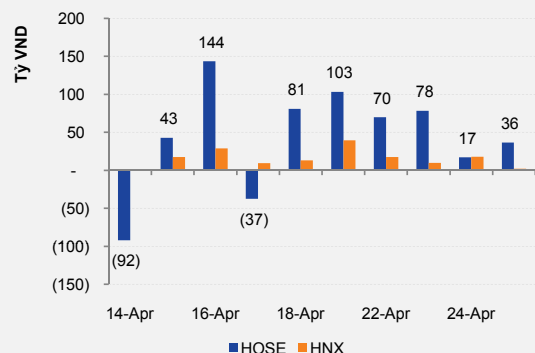
Tuần GD từ: 4/21/2014 - 4/25/2014

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	578.9	↑ 2.4%	80.6	→ 0.0%
KLGD (trCP)	384.0	↓ -40.3%	274.2	↓ -24.7%
GTGD (tỷ VND)	6,559.6	↓ -43.8%	2,869.3	↓ -29.0%
Tổng cung (trCP)	600.0	↓ -46.9%	382.4	↓ -31.2%
Tổng cầu (trCP)	604.4	↓ -37.6%	408.2	↓ -11.3%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	27.94	↓ -18.8%	8.21	↑ 14%
KL bán (trCP)	15.39	↓ -36.3%	3.08	↓ -19%
GT mua (tỷ VND)	939.0	↓ -16.0%	131.39	↑ 19%
GT bán (tỷ VND)	634.1	↓ -35.3%	44.54	↑ 6%

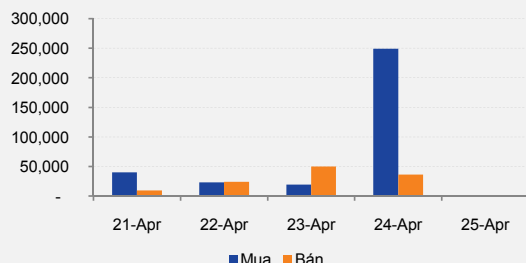
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



TĂNG ĐIỂM TỪ NGƯỠNG HỖ TRỢ - TÂM ĐIỂM NHÓM CỔ PHIẾU VỐN HÓA LỚN

Kinh tế vĩ mô

- CPI tháng 4 tăng thấp - Sức mua nội địa yếu - Kỳ vọng tiếp tục giảm lãi suất huy động

- Tăng trưởng tín dụng tính đến 22/4 đạt 0.62%, có cải thiện khá so với mức 0.01% tại thời điểm cuối tháng 3/2014.

- Nhiều giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân gói 30 nghìn tỷ đồng

Thị trường chứng khoán

- Thị trường tăng điểm trở lại sau một tuần giảm điểm mạnh.

- KLGD giảm mạnh so với tuần giao dịch trước. Dòng tiền tham gia thị trường thận trọng.

- Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn diễn biến tích cực hơn thị trường chung.

- NĐTNN mua ròng trên cả hai sàn nhờ diễn biến tăng CCQ của hai quỹ ETF VNM và FTSE

Phân tích kỹ thuật

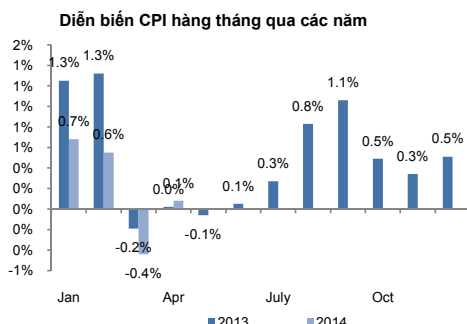
- Thị trường tăng điểm trở lại, phản ứng với mốc hỗ trợ kỹ thuật.

- KLGD giảm mạnh so với tuần trước. Áp lực cung giá thấp không nhiều, tuy nhiên dòng tiền tham gia thị trường còn thận trọng.

Nhận định: Thị trường tăng điểm trở lại sau một tuần giảm mạnh, phản ứng với ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật. Diễn biến tăng điểm không đi kèm với cải thiện thanh khoản. Áp lực cung tại ngưỡng hỗ trợ không nhiều, tuy nhiên dòng tiền tham gia thị trường rất hạn chế. Mức độ tăng điểm của chỉ số VN-Index tích cực hơn HNX-Index, nhờ hỗ trợ từ nhóm cổ phiếu Bluechips có thông tin tích cực mùa ĐHCĐ như GAS, MSN, FPT, HPG... Còn lại đa số cổ phiếu biến động giá không đáng kể với KLGD thấp.

Thị trường vẫn đang trong nhịp phục hồi kỹ thuật của xu hướng giảm giá. Ngưỡng cản quan trọng của VN-Index là khoảng +/-585 điểm, của HNX-Index là khoảng 83-84 điểm, tương đương tập hợp đường MA12,20 và 50 ngày. Thanh khoản là yếu tố quan trọng để dự báo xu hướng. Trong trường hợp dòng tiền vào thị trường không được cải thiện, xu hướng tăng điểm kỹ thuật dự kiến không kéo dài.

Nhà đầu tư ngắn hạn DUY TRÌ TRẠNG THÁI DANH MỤC, chờ đợi tín hiệu thị trường. Nhà đầu tư trung dài hạn tiếp tục tích lũy cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt ở những thời điểm thị trường yếu.

STT Thông tin cập nhật trong tuần
Quan điểm đánh giá của SHS
1 CPI tháng 4 tăng thấp - Sức mua nội địa yếu - Kỳ vọng tiếp tục giảm lãi suất huy động


CPI tháng 4 tăng 0,08% so với tháng trước và tăng 4,45% so với cùng kỳ năm trước. Tính từ đầu năm CPI đã tăng 0,88%, mức tăng thấp nhất sau 4 tháng trong vòng 13 năm trở lại đây.

CPI so cùng kỳ tiếp tục giảm thấp tạo dư địa cho khả năng giảm lãi suất huy động của hệ thống Ngân hàng. Từ ngày 18/03/2014, mặt bằng lãi suất huy động VND đã giảm 0,5-1,5%/năm, lãi suất cho vay với các lĩnh vực ưu tiên giảm 1%/năm so với cuối năm 2013. Hiện lãi suất huy động bình quân kỳ của hệ thống Ngân hàng khoảng 6-7%, lãi suất huy động thấp nhất là 5%. Trước tình hình này, hệ thống Ngân hàng có thể giảm nhẹ lãi suất huy động, theo diễn biến giảm của lạm phát.

Tuy nhiên chỉ số CPI giảm thấp cũng cho thấy sức mua nội địa còn yếu. Yếu tố quan trọng cản trở tăng trưởng tín dụng là khả năng mở rộng sản xuất đầu tư phát triển của doanh nghiệp. Mặt khác, việc giảm lãi suất đối với các khoản vay cũ cũng được kỳ vọng giúp giảm khó khăn cho doanh nghiệp, đặc biệt là khối doanh nghiệp tư nhân.

Tính đến ngày 22/04/2014, tín dụng toàn hệ thống đối với nền kinh tế tăng 0,62% so với cuối năm 2013, có cải thiện khá so với mức 0.01% vào cuối tháng 3. Tổng phương tiện thanh toán tăng 3,93%, huy động vốn tăng 3,09% so với cuối năm 2013. Lãi suất của các khoản vay cũ tiếp tục được các TCTD điều chỉnh giảm. Đến ngày 03/04/2014, dư nợ cho vay bằng VND có lãi suất trên 15%/năm chiếm 5,5% tổng dư nợ cho vay VND, dư nợ cho vay bằng VND có lãi suất trên 13%/năm chiếm 16,62% - giảm so với tỷ trọng 31% vào tháng 06/2013.

2 Nhiều giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân gói 30 nghìn tỷ đồng

Bộ Xây dựng vừa có tờ trình Thủ tướng Chính phủ kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số giải pháp về tín dụng nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho thị trường BĐS. Cụ thể, 1/ kéo dài thời hạn trả nợ đối với khách hàng là hộ gia đình, cá nhân từ 10 năm lên 15 năm; 2/ mở rộng đối tượng vay vốn đối với hộ gia đình, cá nhân tại đô thị mua nhà ở thương mại riêng lẻ có tổng giá trị hợp đồng cả nhà và đất không quá 1,05 tỷ đồng (không khống chế về diện tích và đơn giá), cho phép vốn từ gói 30.000 tỷ để sửa chữa nhà ở; 3/ các hợp đồng mua nhà ở xã hội đã ký trước 7/1/2013 mà chưa thanh toán hết tiền mua nhà cũng cần được vay như các đối tượng trên.

Bộ cũng kiến nghị Chính phủ bổ sung thêm một số NHTM theo đề nghị của NHNN được phép tham gia cho vay gói tín dụng hỗ trợ nhà ở 30.000 tỷ đồng, không cấp phép đầu tư mới đối với các dự án phát triển nhà ở thương mại, các dự án khu đô thị mới trong năm 2014 (trừ các dự án nhà ở xã hội; nhà ở thương mại có diện tích dưới 70 m2, giá bán dưới 15 triệu đồng/m2; dự án cải tạo nhà chung cư cũ).

NHNN cho biết trong tháng 3 đã tái cấp vốn hơn 241 tỉ đồng cho các ngân hàng tham gia cho vay gói 30.000 tỉ đồng hỗ trợ nhà ở. Việc tái cấp vốn này căn cứ trên kết quả cho vay hỗ trợ nhà ở đến cuối tháng 3 và đề nghị tái cấp vốn của các Ngân hàng.

Kết hợp với những quy định cởi mở hơn về đối tượng và phương thức cho vay, các cơ quan chức năng đang thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân gói tín dụng hỗ trợ BĐS.



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số VN-Index tăng điểm trở lại, phản ứng với mốc hỗ trợ kỹ thuật.

- KLGD giảm mạnh so với tuần trước. Áp lực cung không mạnh, tuy nhiên dòng tiền tham gia thị trường còn thận trọng.

- Chỉ số RSI14 theo đồ thị tuần tăng nhẹ lên mức 59 điểm, tâm lý nhà đầu tư còn thận trọng. Đường MACD đã cắt xuống phía dưới đường tín hiệu, cho tín hiệu về xu hướng giảm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm trở lại sau một tuần giảm mạnh, phản ứng với ngưỡng hỗ trợ 550 điểm. Diễn biến tăng điểm không đi kèm với cải thiện thanh khoản. Áp lực cung tại ngưỡng hỗ trợ không nhiều, tuy nhiên dòng tiền tham gia thị trường rất hạn chế. Mức độ tăng điểm của chỉ số VN-Index được hỗ trợ phần lớn từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như GAS, MSN.

Thị trường vẫn đang trong nhịp phục hồi kỹ thuật của xu hướng giảm giá. Ngưỡng cân quan trọng đối với VN-Index là khoảng +/-585 điểm, tương đương tập hợp đường MA12,20 và 50 ngày. Thanh khoản là yếu tố quan trọng để xác định xu hướng. Trong trường hợp dòng tiền vào thị trường không được cải thiện, xu hướng tăng điểm kỹ thuật dự kiến không kéo dài.

Nhà đầu tư ngắn hạn DUY TRÌ TRẠNG THÁI DANH MỤC, chờ đợi tín hiệu thị trường. Nhà đầu tư trung dài hạn tiếp tục mua khi thị trường yếu.

HNX-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm đầu tuần, tăng điểm về nửa cuối tuần, phản ứng với mốc hỗ trợ kỹ thuật.

- KLGD giảm mạnh so với tuần trước. Áp lực cung không mạnh, tuy nhiên dòng tiền tham gia thị trường còn thận trọng.

- Chỉ số RSI14 theo đồ thị tuần giảm xuống mức 58 điểm, tâm lý nhà đầu tư còn thận trọng. Đường MACD đã cắt xuống phía dưới đường tín hiệu, cho tín hiệu về xu hướng giảm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index phục hồi nhẹ về nửa cuối tuần, sau phiên giảm mạnh đầu tuần, phản ứng với mốc hỗ trợ kỹ thuật. Khối lượng đặt bán quanh vùng hỗ trợ kỹ thuật ở mức thấp, tuy nhiên lực cầu mua vào còn rất hạn chế. Chỉ số HNX-Index dao động không đáng kể trong 3 phiên giao dịch cuối tuần với thanh khoản tiếp tục giảm.

Thị trường vẫn đang trong nhịp tăng kỹ thuật của xu hướng giảm giá. Ngưỡng cân quan trọng đối với HNX-Index là khoảng 83-84 điểm, tương đương tập hợp đường MA12,20 và 50 ngày. Thanh khoản là yếu tố quan trọng để xác định xu hướng. Trong trường hợp dòng tiền vào thị trường không được cải thiện, xu hướng tăng điểm kỹ thuật dự kiến không kéo dài.

Nhà đầu tư ngắn hạn DUY TRÌ TRẠNG THÁI DANH MỤC, chờ đợi tín hiệu thị trường. Nhà đầu tư trung dài hạn tiếp tục mua khi thị trường yếu.

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q4.2013 SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q4	% DT so Q4.2012	LNST Q4 (tỷ)	% LN so Q4.2012	DT 2013 (tỷ)	% DT so 2012	LNST 2013 (tỷ)	% LN so 2012	LN 2013 so KH	Tỷ lệ SHNN (%)
1	SD7	HNX	343.78	236.0%	4.7	47100.0%	760.25	-5.1%	7.97	142.4%	17.1%	2.87
2	PXL	HOSE	2.8	-65.0%	10.01	19920.0%	24.57	-69.3%	-5.45	-2968.4%	-51.2%	0.20
3	ASP	HOSE	569.88	10.7%	10.93	10830.0%	1970.76	-1.1%	20.2	-19.8%	72.1%	13.11
4	PXI	HOSE	256.85	28.2%	17.97	5515.6%	683.2	-19.3%	15.03	78.5%	38.5%	3.08
5	KTB	HOSE	16.14	-11.9%	1.68	5500.0%	50.16	-35.9%	1.75	-95.7%	5.8%	2.56
6	FDC	HOSE	194.57	627.4%	240.48	2999.0%	244.3	55.9%	254.58	752.0%	636.5%	0.16
7	VRC	HOSE	42.95	363.3%	3.73	2969.2%	100.02	13.7%	1.54	1000.0%	21.1%	0.50
8	KMR	HOSE	68.79	11.8%	5.97	2942.9%	337.28	-3.1%	20.16	474.4%	163.2%	18.91
9	ITA	HOSE	-36.58	-117.6%	31.7	2319.8%	-15.13	-141.7%	45.11	36.8%	57.8%	15.73
10	VTO	HOSE	362.62	-12.3%	20.37	2163.3%	1564.15	-4.7%	43.81	-11.1%	605.9%	2.19

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN 2013 SO 2012

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q4	% DT so Q4.2012	LNST Q4 (tỷ)	% LN so Q4.2012	DT 2013 (tỷ)	% DT so 2012	LNST 2013 (tỷ)	% LN so 2012	LN 2013 so KH	Tỷ lệ SHNN (%)
1	DHC	HOSE	135.56	26.0%	9.35	91.6%	454.35	33.3%	27.05	1165.0%	158.7%	1.12
2	APG	HNX	4.67	183.0%	2.87	171.4%	11.83	54.6%	4.81	1073.2%	74.0%	0.04
3	VRC	HOSE	42.95	363.3%	3.73	2969.2%	100.02	13.7%	1.54	1000.0%	21.1%	0.50
4	CMI	HNX	29.66	446.2%	12.3	261.4%	52.88	63.8%	13.09	869.6%	55.7%	0.05
5	FDC	HOSE	194.57	627.4%	240.48	2999.0%	244.3	55.9%	254.58	752.0%	636.5%	0.16
6	TCM	HOSE	645.39	25.1%	28.88	247.3%	2554.42	11.9%	123.52	712.7%	136.7%	49.00
7	SCL	HNX	93.23	857.2%	22.19	382.3%	213.26	217.7%	37.57	547.8%	225.6%	-
8	KLS	HNX	40.5	-12.9%	40.73	-35.5%	167.65	-30.6%	138.34	541.4%	34.2%	6.22
9	VCG	HNX	2921.87	-41.1%	421.53	671.2%	11345.11	-10.4%	544.75	523.4%	152.1%	5.15
10	KMR	HOSE	68.79	11.8%	5.97	2942.9%	337.28	-3.1%	20.16	474.4%	163.2%	18.91

TOP CỔ PHIẾU LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI 2013 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q4	% DT so Q4.2012	LNST Q4 (tỷ)	% LN so Q4.2012	DT 2013 (tỷ)	% DT so 2012	LNST 2013 (tỷ)	% LN so 2012	LN 2013 so KH	Tỷ lệ SHNN (%)
1	GAS	HOSE	16575.8	9.5%	2194.68	-12.2%	65445.03	-4.2%	12384.66	26.3%	161.0%	2.51
2	VIC	HOSE	6776.78	138.9%	799.95	264.9%	18377.3	132.5%	6756.01	330.0%	90.1%	12.99
3	VNM	HOSE	8174.03	15.9%	1470.04	-10.8%	30948.6	16.5%	6534.13	12.3%	104.9%	49.00
4	DPM	HOSE	2361.45	-17.4%	258.71	-50.6%	10363.42	-22.2%	2216.92	-26.5%	115.8%	29.86
5	HPG	HOSE	6460.28	52.5%	489.6	179.5%	18934.29	12.5%	1954.22	96.6%	162.9%	45.57
6	PVD	HOSE	4467.94	26.4%	485.28	126.8%	14863.25	24.6%	1877.89	29.7%	138.1%	40.65
7	PPC	HOSE	1736.95	40.4%	232.13	-57.2%	6582.56	59.4%	1631.51	223.2%	486.4%	12.57
8	FPT	HOSE	11283.43	12.6%	474.01	5.6%	41231.63	67.6%	1607.71	4.4%	81.0%	49.00
9	PVS	HNX	6096.13	-4.6%	491.81	142.3%	25385.83	3.2%	1516.21	35.6%	191.9%	25.65
10	BVH	HOSE	2040.45	-6.7%	291.11	-1.7%	8377.68	-0.4%	1095.85	-18.7%	99.4%	24.40
11	REE	HOSE	729.9	10.6%	136.84	-22.6%	2413.4	0.7%	975.79	48.6%	150.1%	48.94
12	HAG	HOSE	755.13	-56.4%	295.65	368.9%	2769.41	-37.0%	901.81	157.7%	108.6%	34.19

Ghi chú: Chỉ lọc những mã cổ phiếu có KLGD bình quân 30 phiên > 50.000. Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 15/04/2014



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	#REF!	0	#REF!	0
2	#REF!	0	#REF!	0
3	#REF!	0	#REF!	0
4	#REF!	0	#REF!	0
5	#REF!	0	#REF!	0

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	#REF!	0	#REF!	0
2	#REF!	0	#REF!	0
3	#REF!	0	#REF!	0
4	#REF!	0	#REF!	0
5	#REF!	0	#REF!	0

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
#REF!	0.0	0.0	#DIV/0!	0
#REF!	0.0	0.0	#DIV/0!	0
#REF!	0.0	0.0	#DIV/0!	0
#REF!	0.0	0.0	#DIV/0!	0
#REF!	0.0	0.0	#DIV/0!	0

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
#REF!	0.0	0.0	#DIV/0!	0
#REF!	0.0	0.0	#DIV/0!	0
#REF!	0.0	0.0	#DIV/0!	0
#REF!	0.0	0.0	#DIV/0!	0
#REF!	0.0	0.0	#DIV/0!	0

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
#REF!	0.0	0.0	0.0	#DIV/0!
#REF!	0.0	0.0	0.0	#DIV/0!
#REF!	0.0	0.0	0.0	#DIV/0!
#REF!	0.0	0.0	0.0	#DIV/0!
#REF!	0.0	0.0	0.0	#DIV/0!

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
#REF!	0.0	0.0	0.0	#DIV/0!
#REF!	0.0	0.0	0.0	#DIV/0!
#REF!	0.0	0.0	0.0	#DIV/0!
#REF!	0.0	0.0	0.0	#DIV/0!
#REF!	0.0	0.0	0.0	#DIV/0!

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
#REF!	0.0	0.0	0.0	#DIV/0!
#REF!	0.0	0.0	0.0	#DIV/0!
#REF!	0.0	0.0	0.0	#DIV/0!
#REF!	0.0	0.0	0.0	#DIV/0!
#REF!	0.0	0.0	0.0	#DIV/0!

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
#REF!	0.0	0.0	0.0	#DIV/0!
#REF!	0.0	0.0	0.0	#DIV/0!
#REF!	0.0	0.0	0.0	#DIV/0!
#REF!	0.0	0.0	0.0	#DIV/0!
#REF!	0.0	0.0	0.0	#DIV/0!

(*) Giá điều chỉnh

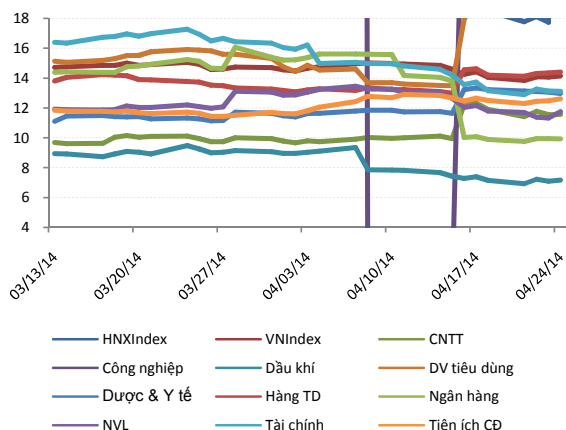


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

■ Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

03/13/14
03/20/14
03/27/14
04/03/14
04/10/14
04/17/14
04/24/14

■ Chuỗi PE ngành và thị trường



■ Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A

■ Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A

■ Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
#REF!	#DIV/0!	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	#DIV/0!	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	#DIV/0!	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	#DIV/0!	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	#DIV/0!	N/A	N/A	N/A	N/A

■ Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
#REF!	#DIV/0!	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	#DIV/0!	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	#DIV/0!	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	#DIV/0!	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	#DIV/0!	N/A	N/A	N/A	N/A

■ Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A

■ Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A

■ Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A

■ Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A
#REF!	0	N/A	N/A	N/A	N/A



LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
4/15/2014	4/25/2014	4/25/2014	4/25/2014	VTC	Thay đổi BLĐ
3/21/2014	4/25/2014	4/1/2014	3/28/2014	SSM	Đại hội Đồng Cổ đông
3/21/2014	4/25/2014	4/2/2014	3/31/2014	HPS	Đại hội Đồng Cổ đông
3/18/2014	4/25/2014	3/26/2014	3/24/2014	LCD	Đại hội Đồng Cổ đông
3/12/2014	4/25/2014	3/24/2014	3/20/2014	NOS	Đại hội Đồng Cổ đông
3/20/2014	4/25/2014	3/27/2014	3/25/2014	SD5	Đại hội Đồng Cổ đông
3/21/2014	4/25/2014	3/31/2014	3/27/2014	AMC	Đại hội Đồng Cổ đông
3/20/2014	4/25/2014	3/31/2014	3/27/2014	SD9	Đại hội Đồng Cổ đông
3/17/2014	4/25/2014	3/26/2014	3/24/2014	NST	Đại hội Đồng Cổ đông
3/13/2014	4/25/2014	3/21/2014	3/19/2014	SHA	Đại hội Đồng Cổ đông
3/13/2014	4/25/2014	3/24/2014	3/20/2014	TH1	Đại hội Đồng Cổ đông
4/25/2014	4/25/2014	4/25/2014	4/25/2014	CTM	Kết quả kinh doanh quý
3/18/2014	4/25/2014	3/28/2014	3/26/2014	DPR	Đại hội Đồng Cổ đông
3/21/2014	4/25/2014	3/28/2014	3/26/2014	SPC	Đại hội Đồng Cổ đông
2/24/2014	4/25/2014	3/10/2014	3/6/2014	SJM	Đại hội Đồng Cổ đông
3/13/2014	4/25/2014	3/25/2014	3/21/2014	PXI	Đại hội Đồng Cổ đông
3/6/2014	4/25/2014	3/20/2014	3/18/2014	PXA	Đại hội Đồng Cổ đông
3/27/2014	4/25/2014	4/25/2014	4/25/2014	SJM	Tạm dừng Niêm yết
3/13/2014	4/25/2014	3/25/2014	3/21/2014	HAX	Đại hội Đồng Cổ đông
3/21/2014	4/25/2014	3/26/2014	3/24/2014	VHF	Đại hội Đồng Cổ đông
2/27/2014	4/25/2014	3/11/2014	3/7/2014	COM	Đại hội Đồng Cổ đông
2/28/2014	4/25/2014	3/14/2014	3/12/2014	L35	Đại hội Đồng Cổ đông
3/18/2014	4/25/2014	3/26/2014	3/24/2014	HEV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/24/2014	4/25/2014	4/4/2014	4/2/2014	SJ1	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/14/2014	4/25/2014	3/26/2014	3/24/2014	DC2	Đại hội Đồng Cổ đông
3/26/2014	4/25/2014	4/4/2014	4/2/2014	VBH	Đại hội Đồng Cổ đông
3/11/2014	4/25/2014	3/18/2014	3/14/2014	SNG	Đại hội Đồng Cổ đông
3/13/2014	4/25/2014	3/20/2014	3/18/2014	VTC	Đại hội Đồng Cổ đông
3/31/2014	4/25/2014	4/11/2014	4/8/2014	VBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/5/2014	4/25/2014	3/12/2014	3/10/2014	CT3	Đại hội Đồng Cổ đông



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)